

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 2629/STC-KHNS

V/v công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 9 tháng năm 2018 trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Hải Dương.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 5 tháng 10 năm 2018.

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hải Dương.

Thực hiện Công văn số: 1233/UBND-VP ngày 11/5/2017 của UBND tỉnh về việc công khai số liệu và thuyết minh NSDP, trong đó có giao cho Sở Tài chính thực hiện công khai NSDP.

Việc công khai được thực hiện bằng một hoặc một số hình thức: công bố tại kỳ họp, niêm yết tại trụ sở làm việc của UBND tỉnh; phát hành ấn phẩm; thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan; đưa lên trang thông tin điện tử; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong đó có hình thức bắt buộc là công bố trên Trang thông tin điện tử của UBND tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính.

Sở Tài chính tổng hợp các mẫu biểu công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 9 tháng năm 2018 (theo báo cáo thuyết minh và mẫu biểu đính kèm), đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông công bố trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Hải Dương.

Sở Tài chính đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Phòng TH&TKTC (để công bố trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính);
- Lưu: VT, KHNS.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Hưng

BÁO CÁO CÔNG KHAI THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSDP 6 THÁNG NĂM 2018
(Kèm theo Công văn số: 1629/STC-KHNS ngày 5 /10/2018 của Sở Tài chính)

I. THU NGÂN SÁCH

Tổng thu NSNN trên địa bàn 9 tháng đầu năm 2018 đạt 11.870 tỷ đồng, bằng 82% dự toán năm, tăng 117% so với cùng kỳ năm trước. Ngân sách địa phương được hưởng 9.036 tỷ đồng.

Trong đó:

- Thu nội địa đạt 9.511 tỷ đồng, đạt 84% dự toán năm, bằng 122% so với cùng kỳ năm trước.
- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 2.321 tỷ đồng, đạt 73% dự toán năm, bằng 101% so với cùng kỳ năm trước.
- Thu huy động đóng góp đạt 37 tỷ đồng, bằng 98% so với cùng kỳ năm trước.

(Chi tiết theo biểu số 02)

Có 10 khoản thu nội địa đạt tỷ lệ cao trên 80% dự toán năm, trong đó đặc biệt là các khoản thu sau:

+ Thu tiền sử dụng đất đạt 1.988 tỷ đồng, đạt 249% dự toán năm, tăng 96% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do Dự án Ecoriver nộp 100 tỷ đồng tiền sử dụng đất vào NSNN, đồng thời các huyện cũng tăng cường thực hiện đấu giá đất dân cư, đất dự án, đất đôi dư, xen kẽ để tạo nguồn đầu tư cơ sở hạ tầng XDCB, xây dựng nông thôn mới.

+ Thu tiền xổ số kiến thiết đạt 29,9 tỷ đồng, đạt 100% dự toán năm, bằng 139% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân do có Công ty TNHH MTV Xổ số điện toán Việt Nam đã phát sinh và nộp thuế, trên địa bàn tỉnh Hải Dương (9 tháng nộp ngân sách 6,9 tỷ đồng).

+ Thu từ khu vực DNNN Địa phương đạt 73,8 tỷ đồng, đạt 98% dự toán năm, bằng 79% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu các đơn vị chuyển sang giá dịch vụ, một số đơn vị nộp nợ.

+ Thuế thu nhập cá nhân 582 tỷ đồng, đạt 84% dự toán năm, bằng 118% so với cùng kỳ năm trước.

+ Thu lệ phí trước bạ 338 tỷ đồng, đạt 83% dự toán năm, bằng 129% so với cùng kỳ năm trước.

+ Thu khác ngân sách 148 tỷ đồng, đạt 93% so với dự toán năm, bằng 95% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do thay đổi chính sách (Các khoản phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế đều chuyển vào thu khác ngân sách).

+ Thu cấp tiền khai thác khoáng sản 39,3 tỷ đồng, đạt 151% dự toán năm, bằng 220% so với cùng kỳ năm trước do thu chênh lệch giá tính tiền cấp quyền KTKS từ 01/07/2017 đến 31/12/2017 nộp trong năm 2018, 01 đơn vị nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo giấy phép của Bộ Tài nguyên và môi trường.

+ Thu tiền thuê đất 237 tỷ đồng, đạt 95% dự toán năm, tăng 153% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân do dự kiến các đơn vị nộp tiền thuê đất một lần.

+ Thu hoa lợi công sản, thu khác tại xã đạt 120% dự toán năm. Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 90% dự toán năm. Nguyên nhân chủ yếu do đến hạn nộp nên các đơn vị nộp tiền vào NSNN.

- Thu từ cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận sau thuế ngân sách địa phương được hưởng 100% là 10.841 triệu đồng.

- Một số khoản thu chiếm tỷ trọng lớn trong NSNN nhưng tiến độ thu đạt thấp so với dự toán:

+ Thu từ khu vực DN Đầu tư nước ngoài đạt 2.846 tỷ đồng, đạt 66% dự toán năm, bằng 109% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù có tăng trưởng so với cùng kỳ nhưng vẫn đạt thấp so với dự toán. Nguyên nhân chủ yếu do sản lượng tiêu thụ xe nhập khẩu của Công ty TNHH Ford Việt Nam giảm mạnh khi thực hiện Nghị định 116 của Chính phủ.

+ Thu từ khu vực DN Ngoài quốc doanh 2.048 tỷ đồng, đạt 68% dự toán năm, bằng 101% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty CP Thép Hòa Phát giảm lợi nhuận từ mua bán phôi, quặng trên sàn quốc tế, tăng lượng xuất khẩu so với cùng kỳ năm 2017, tăng lượng phôi thép nhập khẩu do dùng sửa chữa lò cao.

+ Thu thuế bảo vệ môi trường đạt 255 tỷ đồng, bằng 62% dự toán. Nguyên nhân các khoản thu trên đạt thấp so với dự toán là do dự toán Trung ương giao cao so với khả năng có thể thực hiện.

II. CHI NGÂN SÁCH

Tổng chi ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2018 đạt: 8.646 tỷ đồng, đạt 80% dự toán năm, bằng 111% so với cùng kỳ năm trước.

(Chi tiết theo biểu số 03)

Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: 1.951 tỷ đồng, đạt 132% dự toán năm, bằng 109% so với cùng kỳ năm trước. Chi đầu tư tăng cao chủ yếu là do chuyển nguồn số tạm ứng từ năm 2017 là 112 tỷ đồng, số dư dự toán đầu tư XDCB của các cấp ngân sách và chi từ số tăng thu tiền đất năm 2017 dành cho đầu tư chuyển nguồn sang.

2. Chi trả nợ lãi vay: 2,370 tỷ đồng trả lãi vay Quỹ đầu tư phát triển tỉnh đã tạm ứng cho các xã để đầu tư xây dựng hạ tầng (đối với 18 xã đăng ký về đích nông thôn mới năm 2014 và năm 2015).

3. Chi thường xuyên: 6.189 tỷ đồng, đạt 73% dự toán năm, bằng 109% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi sự nghiệp kiến thiết kinh tế 633 tỷ đồng, đạt 78% dự toán năm, bằng 112% so với cùng kỳ năm trước (trong đó cấp kinh phí miễn thuỷ lợi phí cho nông dân và các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp qua Công ty Khai thác công trình thuỷ lợi đạt 98% dự toán năm).

- Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo 2.628 tỷ đồng, đạt 75% dự toán năm, bằng 110% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi sự nghiệp y tế 627 tỷ đồng, đạt 64% dự toán năm, tăng 22% so với cùng kỳ năm trước (trong đó chi hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho cựu chiến binh, người tham gia kháng chiến, hộ nghèo, cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, học sinh sinh viên là 286 tỷ đồng).

- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ 21,5 tỷ đồng, đạt 54% dự toán kinh phí cấp theo hợp đồng với chủ nhiệm đề tài và theo tiến độ thực hiện đề tài khoa học công nghệ.

- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội 465 tỷ đồng, đạt 70% dự toán năm, bằng 96% so với cùng kỳ năm trước (trong đó các khoản chi như quà tết cho các gia đình chính sách là 67 tỷ đồng).

- Chi quản lý hành chính 1.230 tỷ đồng, đạt 79% dự toán do những tháng đầu năm, thực hiện sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các cơ quan đơn vị quản lý nhà nước khẩn trương tập trung triển khai ngay các nhiệm vụ trọng tâm được giao để đảm bảo hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu năm 2018.

4. Các chương trình mục tiêu TW bổ sung cho ngân sách địa phương: 439 tỷ đồng, đạt 70% so với dự toán năm chủ yếu là thanh toán vốn cho các dự án đầu tư ngân sách Trung ương hỗ trợ, vốn trái phiếu chính phủ, chi chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới và chi các chương trình mục tiêu TW bổ sung vốn sự nghiệp.

5. Chi tạm ứng 63,5 tỷ đồng chủ yếu là các khoản chi tạm ứng năm 2017 chuyển nguồn sang năm 2018.

Nhìn chung, trong 9 tháng đầu năm, UBND tỉnh đã chủ động trong công tác tham mưu điều hành ngân sách phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, phục vụ các hoạt động của các ngành, các cấp trong toàn tỉnh, các cơ quan đơn vị dự toán. Tuy những tháng đầu năm gặp nhiều khó khăn về cân đối dòng tiền mặt để chi trả nhưng UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các cơ quan chuyên môn điều hòa các nguồn vốn ngân sách địa phương để dành nguồn đảm bảo cân đối cho ngân sách các cấp và ưu tiên nguồn chi thường xuyên, các chế độ an sinh xã hội, đáp ứng đầy đủ được các khoản chi thường xuyên đảm bảo cho hoạt động của địa phương như chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ; đảm bảo chi trợ cấp, chi quà Tết Nguyên đán cho các đối tượng chính sách xã hội, chi các chế độ an sinh xã hội và các khoản chi thiết yếu khác theo dự toán được giao.

Trên đây là khái quát tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2018, Sở Tài chính tỉnh Hải Dương trân trọng báo cáo./

BÁO CÁO CÔNG KHAI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG NĂM 2018(Kèm theo Công văn số: ~~2629~~ /STC-KHNS ngày 5/10/2018 của Sở Tài chính Hải Dương)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2018	THỰC HIỆN 9 THÁNG	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	14.530.000	15.507.127	107%	112%
I	Thu cân đối NSNN	14.530.000	11.870.257	82%	117%
1	Thu nội địa	11.330.000	9.511.352	84%	122%
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động XNK	3.200.000	2.321.043	73%	101%
4	Thu viện trợ		37.862		98%
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		3.636.870		99%
B	TỔNG CHI NSDP	10.765.327	8.646.573	80%	111%
I	Chi cân đối NSDP	10.140.584	8.207.040	81%	109%
1	Chi đầu tư phát triển	1.479.630	1.951.851	132%	109%
2	Chi thường xuyên	8.439.034	6.189.319	73%	109%
3	Chi trả nợ lãi do chính quyền địa phương vay	2.700	2.370		
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.230			
5	Dự phòng ngân sách	204.800			
6	Chi tạm ứng		63.500		
7	Chi nguồn CCTL	13.190	0		
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	624.743	439.533	70%	
C	BỘI THU NS	99.300	77.048		
1	Mức vay Quốc hội đồng ý	5.697	0		
2	Mức trả nợ gốc	104.997	77.048		

BÁO CÁO CÔNG KHAI THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG NĂM 2018(Kèm theo Công văn số: ~~7629~~ /STC-KHNS ngày 5/10/2018 của Sở Tài chính Hải Dương)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2018	THỰC HIỆN 9 THÁNG	SO SÁNH TH VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	14.530.000	11.870.257	82%	117%
I	Thu nội địa	11.330.000	9.511.352	84%	122%
1	Thu từ khu vực DNNN	1.045.000	819.592	78%	127%
2	Thu từ khu vực DN có vốn ĐTNN	4.300.000	2.846.694	66%	109%
3	Thu từ khu vực kinh tế NQD	3.000.000	2.048.053	68%	101%
4	Thuế thu nhập cá nhân	696.000	582.014	84%	118%
5	Thuế bảo vệ môi trường	415.000	255.516	62%	97%
6	Lệ phí trước bạ	410.000	338.841	83%	129%
7	Thu phí, lệ phí	146.000	110.857	76%	105%
8	Các khoản thu về nhà, đất	1.077.000	2.250.699	209%	189%
	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	27.000	24.410	90%	118%
	Thu tiền sử dụng đất	800.000	1.988.512	249%	196%
	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	250.000	237.777	95%	153%
	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu NN				
9	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	26.000	39.303	151%	220%
10	Thu hồi vốn, cổ tức, lợi nhuận được chia của NN và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của DNNN		10.841		
11	Thu từ hoạt động XSKT	30.000	29.988	100%	139%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	25.000	30.027	120%	127%
13	Thu khác ngân sách	160.000	148.927	93%	95%
II	Thu từ dầu thô				
III	Thu từ hoạt động XNK	3.200.000	2.321.043	73%	101%
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu	1.850.000	1.568.976	85%	
2	Thuế xuất khẩu	4.000	4.443	111%	
3	Thuế nhập khẩu	915.600	562.925	61%	
4	Thuế TTĐB từ hàng hóa nhập khẩu	417.400	170.392	41%	
5	Thuế BVMT từ hàng hóa nhập khẩu	13.000	7.578	58%	
6	Thuế khác	0	6.729		
IV	Thu viện trợ, huy động đóng góp		37.862		98%
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	10.239.884	9.036.709	88%	
1	Từ các khoản thu phân chia	8.697.884	6.387.154	73%	
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	1.542.000	2.649.555	172%	

BÁO CÁO CÔNG KHAI THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG NĂM 2018

(Kèm theo Công văn số: 2629 /STC-KHNS ngày 5/10/2018 của Sở Tài chính Hải Dương)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2018	THỰC HIỆN 9 THÁNG	SO SÁNH TH VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NSDP	10.765.327	8.646.573	80%	111%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	10.140.584	8.207.040	81%	109%
I	Chi đầu tư phát triển	1.479.630	1.951.851	132%	109%
1	Chi đầu tư cho các dự án	1.449.630	1.920.227	132%	115%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các DN cung cấp sản phẩm, DV công ích do NN đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	0	0		
3	Chi đầu tư phát triển khác	30.000	31.624		
4	Chi trả vốn vay tồn ngân KBNN	0	0		
II	Chi thường xuyên	8.439.034	6.189.319	73%	109%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.508.014	2.628.949	75%	110%
2	Chi khoa học và công nghệ	39.940	21.552	54%	115%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	985.743	627.457	64%	122%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thể thao	114.371	72.973	64%	96%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	63.623	48.227	76%	117%
6	Chi sự nghiệp môi trường và KTTC	373.359	171.202	46%	81%
7	Chi sự nghiệp kinh tế	811.757	633.478	78%	112%
8	Chi quản lý hành chính	1.566.401	1.230.669	79%	106%
9	Chi đảm bảo xã hội	664.477	465.498	70%	96%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	2.700	2.370		
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.230	0		
V	Dự phòng ngân sách	204.800	0		
VI	Chi tạm ứng	0	63.500		
VII	Chi nguồn CCTL	13.190	0		
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	624.743	439.533	70%	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	150.200	116.924	78%	
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	379.506	236.716	62%	
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách KP thường xuyên	95.037	85.893	90%	